

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4330/TTr-SNN ngày 21/12/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- BTV.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, An.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Trần Văn Cần

Long An, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020

(Kèm theo Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Long An)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc hỗ trợ bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lũ, xâm nhập mặn, nước biển dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng); biên giới Việt Nam – Campuchia; vùng di cư tự do, đời sống còn khó khăn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

1. Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc xoáy; hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, ngập lũ, lốc xoáy, xâm nhập mặn, nước biển dâng; hộ gia đình sống tại vùng đặc biệt khó khăn về đời sống như: Thiếu đất, thiếu nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng;
2. Hộ gia đình tự nguyện đến vùng biên giới Việt Nam – Campuchia;
3. Hộ gia đình đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch bố trí dân cư, đời sống còn khó khăn.

Điều 3. Mức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư, tối đa không quá 12 tháng), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung); mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn:

S TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (triệu đồng/hộ)
1	Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển nội vùng dự án (cùng xã, cùng huyện)	20
2	Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển trong tỉnh (khác huyện)	23

3	Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển ngoài tỉnh (khác tỉnh)	25
---	--	----

Trường hợp hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực theo mức tương đương 30 kg gạo/người/tháng (mức giá theo Thông báo của Sở Tài chính tỉnh Long An tại thời điểm hỗ trợ).

2. Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới Việt Nam – Campuchia:

S TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (triệu đồng/hộ)
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới Việt Nam - Campuchia nếu di chuyển đến ấp sát biên giới	35
2	Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới Việt Nam - Campuchia nếu di chuyển đến các ấp khác (không giáp biên giới)	30
3	Hộ gia đình thuộc diện nghèo trong xã biên giới Việt Nam - Campuchia nhưng chưa được thụ hưởng các chính sách khác của Nhà nước	10

3. Hộ di cư tự do được bố trí vào cụm tuyến dân cư vượt lũ nhưng chưa được thụ hưởng các chính sách khác của Nhà nước được hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ;
2. Nguồn vốn lồng ghép của các chương trình, dự án khác trên địa bàn với Chương trình bố trí dân cư;

Điều 5. Hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ

Thực hiện theo quy trình đã ban hành tại Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Phân công thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức các dự án bố trí dân cư trên địa bàn; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, đúng chế độ, chính sách hiện hành;
- b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định; đề xuất các giải pháp để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình.
- c) Hàng năm tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch bố trí dân cư trình Trung ương để bố trí nguồn vốn cho chương trình.

d) Theo dõi tiến độ thực hiện công tác bố trí dân cư để kịp thời đề nghị bổ sung nguồn vốn hoặc điều chỉnh nếu có nhu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở quy hoạch bố trí dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh trong việc lập kế hoạch, phân bổ vốn để thực hiện chương trình.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định quyết toán theo quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo thực hiện quy trình xét hỗ trợ bố trí dân cư trên địa bàn huyện. Thống kê đầy đủ số hộ dân được hỗ trợ và xét duyệt công bằng, chính xác, tránh tình trạng thắc mắc, khiếu nại của người dân. Giải quyết đơn khiếu nại của hộ dân sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết nhưng hộ dân chưa thống nhất (nếu có).

5. UBND các xã, phường, thị trấn

Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn xã. Thống kê đầy đủ số hộ dân được thuộc đối tượng hỗ trợ và tiến hành xét duyệt công bằng, chính xác, tránh tình trạng thắc mắc, khiếu nại của người dân. Kịp thời xử lý các trường hợp khiếu nại của người dân (nếu có).

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Trần Văn Cần